| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HÀ ĐÔNG – TP.HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 67/2024/QĐST-HNGĐ | *Hà Đông, ngày 31 tháng 01 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2024/TLST-VHNGĐ ngày 19/01/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:***

- Bên chồng: Anh Trần Đức H, sinh ngày 25/11/1984; ĐKHKTT và nơi ở: Thửa đất số 11-26 Tờ bản đồ số 07 (Ngõ A đường P), Tổ Dân phố A T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội;

- Bên vợ: Chị Nguyễn Thùy L, sinh ngày 07/10/1985; ĐKHKTT và nơi ở: Thửa đất số 11-26 Tờ bản đồ số 07 (Ngõ A đường P), Tổ Dân phố A T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức H và chị Nguyễn Thùy L đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung. Vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn tình cảm với nhau. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn; gia đình hai bên cũng giúp vợ chồng hòa giải nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy,

theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh H và chị L thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Trần Đức H và chị Nguyễn Thùy L có 03 con chung là: Trần Phương C, sinh ngày 29/8/2009; Trần Hoàng P, sinh ngày 14/5/2012; Trần Phương Linh A, sinh ngày 04/3/2017. Hai bên thống nhất:

+ Chị Nguyễn Thùy L nuôi cả 03 con chung Trần Phương C, sinh ngày 29/8/2009; Trần Hoàng P, sinh ngày 14/5/2012; Trần Phương Linh A, sinh ngày 04/3/2017, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Trần Đức H tự nguyện đóng góp với chị Nguyễn Thùy L tiền cấp dưỡng cho con các con chung Trần Phương C, sinh ngày 29/8/2009; Trần Hoàng P, sinh ngày 14/5/2012; Trần Phương Linh A, sinh ngày 04/3/2017, mỗi tháng số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng cho một con, kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Trần Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh Trần Đức H và chị Nguyễn Thùy L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Trần Đức H và chị Nguyễn Thùy L khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đức H tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức H và chị Nguyễn Thùy L. Giấy chứng nhận kết hôn số 73 Quyển số 01, đăng ký ngày 12/12/2008 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An không còn giá trị.

- Về con chung: Anh Trần Đức H và chị Nguyễn Thùy L có 03 con chung là: Trần Phương C, sinh ngày 29/8/2009; Trần Hoàng P, sinh ngày 14/5/2012; Trần Phương Linh A, sinh ngày 04/3/2017. Hai bên thống nhất:

+ Chị Nguyễn Thùy L nuôi cả 03 con chung Trần Phương C, sinh ngày 29/8/2009; Trần Hoàng P, sinh ngày 14/5/2012; Trần Phương Linh A, sinh ngày 04/3/2017, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Trần Đức H tự nguyện đóng góp với chị Nguyễn Thùy L tiền cấp dưỡng cho con các con chung Trần Phương C, sinh ngày 29/8/2009; Trần Hoàng P, sinh ngày 14/5/2012; Trần Phương Linh A, sinh ngày 04/3/2017, mỗi tháng số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng cho một con, kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Trần Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Anh Trần Đức H và chị Nguyễn Thùy L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Trần Đức H và chị Nguyễn Thùy L khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đức H tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0014860 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Ánh**